

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HNGĐ-ST

Ngày 30-9-2020

*V/v tranh chấp về ly hôn
và nuôi con*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Hồng Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lý Văn Hòe và ông Bùi Văn Hường

- Thư ký phiên tòa: ông Nông Đình Chiến – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Viết Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 53/2020/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2020 về việc “*Tranh chấp Ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Đỗ Thị Ngọc L, sinh năm 1984; địa chỉ: Bon R, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

2. Bị đơn: anh Lê Phước Ch, sinh năm 1978; địa chỉ: Bon Rt, xã Q, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đỗ Thị Ngọc L trình bày:

Chị và anh Ch chung sống với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Ch không quan tâm đến gia đình, không chu cấp

tiền nuôi con mà chị thì không có công việc ổn định nên một mình chăm lo cho con rất vất vả. Hiện nay, hai người không còn tình cảm gì với nhau, chị đã thuê nhà ra ở riêng, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc và không thể kéo dài. Do vậy, chị L yêu cầu được ly hôn với anh Ch.

Về con chung: Thời gian chung sống có 03 con chung là cháu Lê Phương Tr, sinh ngày 22/3/2009, cháu Lê Phương Tr1, sinh ngày 17/9/2011, cháu Lê Phước Tr2, sinh 21/8/2014. Chị làm nghề buôn bán tự do, thu nhập khoảng 6.000.000 đồng/ tháng, chị đề nghị được nuôi các con. Không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị L cam đoan không có nợ chung, về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Phước Ch trình bày: Về quan hệ hôn nhân: anh và chị L sống với nhau có đăng ký kết hôn. Tình cảm vợ chồng vẫn còn, chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong tài chính chi tiêu gia đình, mặc dù hai người đã sống ly thân nhưng anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Hiện nay, chị L đã thuê nhà ra ở riêng, làm nghề buôn bán tự do không có thu nhập ổn định. Anh làm nghề thợ sơn thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng và có thu nhập thêm từ làm rẫy, anh có nhà ở, cả 03 con đang ở cùng anh. Đề nghị Tòa án giao 03 con cho anh nuôi và không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không yêu cầu như trình bày của nguyên đơn

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn với anh Ch; căn cứ vào thu nhập, điều kiện sống, nguyện vọng của các con, cần giao 02 con chung là cháu Lê Phương Tr, sinh ngày 22/3/2009 và cháu Lê Phương Tr1, sinh ngày 17/9/2011 để anh Ch nuôi dưỡng; giao cháu Lê Phước Tr2, sinh 21/8/2014 để chị L nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại

phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị L và anh Ch có đăng ký kết hôn, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề ly hôn và nuôi con với anh Ch nên quan hệ pháp luật là tranh chấp về "*Ly hôn và nuôi con*"; bị đơn anh Ch có hộ khẩu thường trú tại xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Đỗ Thị Ngọc L:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Ch chung sống tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 06-5-2008, tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Quá trình sống chung, hai người thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, hiện đã sống ly thân, không thể hàn gắn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Ch đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh Ch.

Về con chung: Thời gian chung sống chị L và anh Ch có 03 con chung. Xét điều kiện thực tế, thu nhập và nguyện vọng của cháu Tr và cháu Tr1; đồng thời đảm bảo cho các cháu được giáo dục, chăm sóc tốt, cần giao cháu Lê Phương Tr, sinh ngày 22/3/2009 và cháu Lê Phương Tr1, sinh ngày 17/9/2011 để anh Ch nuôi dưỡng; giao cháu Lê Phước Tr2, sinh 21/8/2014 để chị L nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; hai bên có quyền đi lại chăm sóc, giáo dục con chung. Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Về tài sản chung: Đương sự cam kết không có nợ chung, tài sản chung không yêu cầu nên không đề cập.

[3] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 và Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Ngọc L.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Đỗ Thị Ngọc L được ly hôn với anh Lê Phước Ch.

1.2. Về con chung: Giao cháu Lê Phương Tr, sinh ngày 22/3/2009 và cháu Lê Phương Tr1, sinh ngày 17/9/2011 để anh Ch nuôi dưỡng; giao cháu Lê Phước Tr2, sinh 21/8/2014 để chị L nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom, để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí: Buộc chị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0002602, ngày 01-6-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (để vào sổ Hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Lê Thị Hồng Nhung

